BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K

Số: 1139../QĐ-BVK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm tài sản, hàng hoá và cung cấp dịch vụ đợt 3 từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp và nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp do phòng Quản trị là đơn vị chủ trì mua sắm

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN K

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15);

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 134/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính: Quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu

Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-BYT ngày 17/7/1969 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Bệnh viện K;

Căn cứ Quyết định số 3269/QĐ-BYT ngày 17/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện K;

Căn cứ Quyết định số 1981/QĐ-BVK ngày 08/9/2025 của Giám đốc Bệnh viện K về việc ban hành Quy trình mua sắm tài sản, hàng hoá, dịch vụ tại Bệnh viện K;

Căn cứ Quyết định số 3352/QĐ-BVK ngày 31/12/2025 của Giám đốc Bệnh viện K về việc phê duyệt dự toán mua sắm tài sản, hàng hóa và cung cấp dịch vụ năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 368/QĐ-BVK ngày 05/3/2026 của Giám đốc Bệnh viện K về việc phê duyệt phê duyệt danh mục mua sắm, yêu cầu kỹ thuật năm 2026 đợt 2 của phòng Quản trị;

Căn cứ Quyết định số 1139/QĐ-BVK ngày 16/6/2026 của Giám đốc Bệnh viện K về việc phê duyệt điều chỉnh Quyết định số 368/QĐ-BVK ngày 5/3/2026.

Căn cứ Tờ trình số 99/TTr-QT ngày 4/8/2026, số 139/TTr-QT ngày 13/10/2026 của phòng Quản trị về việc Mua sắm tài sản, hàng hoá và cung cấp dịch vụ đợt 3 từ

nguồn thu hoạt động sự nghiệp và nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp do phòng Quản trị là đơn vị chủ trì mua sắm;

Căn cứ Biên bản ngày 16/10/2026 của Tổ thẩm định về việc xem xét kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm tài sản, hàng hoá và cung cấp dịch vụ đợt 3 từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp và nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp do phòng Quản trị là đơn vị chủ trì mua sắm;

Theo đề nghị của phòng Quản trị tại Tờ trình số 139/TTr-QT ngày 13/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm tài sản, hàng hoá và cung cấp dịch vụ đợt 3 từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp và nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp do phòng Quản trị là đơn vị chủ trì mua sắm với nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao phòng Quản trị chủ trì, phối hợp với các khoa, phòng, bộ phận liên quan chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Ông/Bà: Trưởng phòng Quản trị và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- PGĐ. Vũ Đình Tiến (để c/đ);
- Lưu: VT, QT.

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN K

Lê Văn Quảng

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 01: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU DỰ TOÁN MUA SẮM TÀI SẢN, HÀNG HOÁ VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐỢT 3 TỪ NGUỒN THU HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP VÀ NGUỒN QUỸ PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP DO PHÒNG QUẢN TRỊ LÀ ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ MUA SẮM

(Kèm theo Quyết định số 2139/QĐ-BVK ngày 23/10/2026)

TT	Chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	*Tóm tắt công việc chính của gói thầu*									
1	Bệnh viện K	Mua sắm công cụ, dụng cụ lao động cho phòng Quản trị	Cung cấp hàng hoá gồm các công cụ, dụng cụ lao động phục vụ công tác sửa chữa	256.724.600	Nguồn thu hoạt động sự nghiệp, nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn	-	45 ngày	Quý IV/2026	Đơn giá cố định	24 tháng	Không áp dụng
2	Bệnh viện K	Mua máy in thẻ và phôi thẻ nhân viên	Mua máy in thẻ nhựa chuyên nghiệp và thẻ cảm ứng phục vụ công tác in thẻ nhân viên	237.600.000	Nguồn thu hoạt động sự nghiệp, nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn	-	45 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	30 ngày	Không áp dụng
	Tổng giá trị gói thầu			**494.324.600**								

Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi bốn triệu, ba trăm hai mươi bốn nghìn, sáu trăm đồng ./.

Giá trên đã bao gồm thuế GTGT và các chi phí, lệ phí, phí khác có liên quan.

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN K

Lê Văn Quảng

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 02: CHI TIẾT GIÁ GÓI THẦU: MUA SẮM CÔNG CỤ, DỤNG CỤ LAO ĐỘNG CHO PHÒNG QUẢN TRỊ
(Kèm theo Quyết định số 2139./QĐ-BVK ngày 23./10./2026)

TT	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Mô tả hàng hóa/ dịch vụ	Địa điểm giao hàng/ thực hiện	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đã bao gồm thuế phí, lệ phí)	Thành tiền (đã bao gồm thuế phí, lệ phí)
1	Bộ tô vít 8 chi tiết ngắn, dài, bốn cạnh, hai cạnh	- 4 cây hai cạnh. Kích thước: + 5x100mm; + 6.5x150mm; + 3x75mm; + 6.5x38mm. - 4 cây vít bốn cạnh. Kích thước: + ph2x150mm; + ph1x100mm; + ph0x75mm; + ph2x38mm; - Chất liệu thân tô vít: Thép hợp kim có độ cứng cao, chống mài mòn, chịu lực lớn; - Chất liệu tay cầm: Nhựa PP kết hợp bọc cao su TPR; - Sản phẩm dùng để siết chặt hoặc tháo mở các loại ốc vít có rãnh tương ứng.	Bệnh viện K - 03 cơ sở	3	Bộ	715.000	2.145.000
2	Bộ 3 mỏ lết	- Sản phẩm được làm từ chất liệu thép Cr-V (Chrome-Vanadium) chất lượng cao, mạ Crom và đánh bóng bề mặt; - Mỏ lết 6 inch: Chiều dài tổng thể 150 mm, với độ mở hàm tối đa đạt 19 mm; - Mỏ lết 8 inch: Chiều dài tổng thể 200 mm, với độ mở hàm tối đa đạt 24 mm; - Mỏ lết 10 inch: Chiều dài tổng thể 250 mm, với khả năng mở chức năng tối đa đạt 30 mm; - Sản phẩm dùng để mở, chốt, kẹp các loại ốc, bu-long và đai ốc	Bệnh viện K - 03 cơ sở	2	Bộ	770.000	1.540.000

TT	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Mô tả hàng hóa/ dịch vụ	Địa điểm giao hàng/ thực hiện	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đã bao gồm thuế phí, lệ phí)	Thành tiền (đã bao gồm thuế phí, lệ phí)
		với nhiều kích thước khác nhau trong sửa chữa.					
3	Bộ cờ lê vòng miệng (12 chi tiết)	- Chất liệu: Thép Chrome Vanadium, bề mặt mạ chrome chống gỉ; - Cờ lê hai đầu; - Bộ cờ lê vòng miệng gồm 12 cây, có kích thước lần lượt là: 6, 8, 10, 11, 12, 13, 16, 17, 18, 19, 22, 24mm.	Bệnh viện K - 03 cơ sở	2	Bộ	1.210.000	2.420.000
4	Kìm nước	- Sản phẩm được làm bằng hợp kim thép; - Quai hàm mỏ lết răng có khả năng mở miệng rộng, dễ dàng điều chỉnh miệng mỏ lết cho phù hợp. Trên quai hàm mỏ lết có hàng răng cưa dày, tăng khả năng bám giữ dụng cụ, chống trượt khi tháo, lắp các chi tiết. - Tay cầm được thiết kế có độ lõm, có độ ma sát tốt, tránh trơn trượt khi tay bị ra mồ hôi. Đầu cán có rảnh tròn dùng để treo hoặc móc mỏ lết nhằm bảo quản tốt khi không sử dụng. - Kìm nước 12in/300mm (Mỏ lết răng) - Độ mở tối đa: 25mm; - Sản phẩm dùng để vặn mở đường ống nước, khớp nối, bu lông và đai ốc có kích thước lớn.	Bệnh viện K - 03 cơ sở	3	Chiếc	990.000	2.970.000
5	Bộ kìm 3 chi tiết (Kìm cắt, kìm nhọn, kìm bằng)	- Kìm điện: 8"/200 mm - Kìm cắt: 6"/152 mm - Kìm mũi nhọn: 6"/152 mm; - Sản phẩm được làm từ thép hợp kim CR-V (Chrome Vanadi. Phần tay cầm được bọc một lớp cao su (hoặc nhựa tổng hợp), chống trơn trượt. - Sản phẩm được dùng để thực hiện đa dạng các công việc như cắt dây điện, kẹp giữ linh kiện trong khi không bị hạn chế và hạn chế, hoặc tuốt dây dẫn.	Bệnh viện K - 03 cơ sở	3	Bộ	352.000	1.056.000
6	Bộ 3 kìm cách điện chuyên	- Kìm điện: ≥ 180mm; - Kìm mỏ nhọn: ≥ 160mm; - Kìm cắt: ≥ 160mm;	Bệnh viện K - 03 cơ sở	3	Bộ	860.200	2.580.600

TT	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Mô tả hàng hóa/ dịch vụ	Địa điểm giao hàng/ thực hiện	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đã bao gồm thuế phí, lệ phí)	Thành tiền (đã bao gồm thuế phí, lệ phí)
	nghiệp (kìm cắt, kìm nhọn, kìm bằng)	- Thân và ngàm Kìm: Làm bằng hợp kim thép; - Cán kìm được bọc một lớp cao su cách điện; - Sản phẩm dùng để cắt, kẹp giữ dây điện và thao tác trong các công việc sửa chữa điện, cơ khí.					
7	Bộ lục giác bông mai có lỗ 9 món dài	- Bộ Chìa Khóa 9 Món (T10, T15, T20, T25, T27, T30, T40, T45, T50). - Sản phẩm được làm từ chất liệu thép Cr-V (Chrome-Vanadium) chất lượng cao, mạ Crom và đánh bóng bề mặt; - Sản phẩm dùng để văn, mở các loại bu-long, ốc vít đầu hình sao 6 cánh (bông mai) có đỉnh nhọn ở giữa.	Bệnh viện K - 03 cơ sở	3	Bộ	418.000	1.254.000
8	Bộ lục giác 9 cây đầu bi	- Bộ bao gồm 9 món có kích thước như sau: 1,5mm; 2mm; 2,5mm; 3mm; 4mm; 5mm; 6mm; 8mm; 10mm. - Sản phẩm được làm từ chất liệu thép Cr-V (Chrome-Vanadium) chất lượng cao, mạ Crom và đánh bóng bề mặt; - Sản phẩm dùng để vặn, tháo hoặc siết các loại bu-lông và ốc vít có đầu lục giác chìm (hình lục giác ở giữa).	Bệnh viện K - 03 cơ sở	3	Bộ	275.000	825.000
9	Túi đựng đồ nghề	- Chất liệu: Vải polyester chống thấm; - Mầu sắc: Đen; - Kích thước: 400 x 250 x 220 mm; - Sản phẩm sử dụng để sắp xếp gọn gang và bảo vệ các dụng cụ cầm tay như kìm, tua vít, cờ lê, máy khoan, giúp thợ sửa chữa dễ dàng mang theo khi di chuyển làm việc.	Bệnh viện K - 03 cơ sở	2	Cái	1.760.000	3.520.000
10	Ampe kìm (bao gồm dây đo, túi đựng).	- Kiểu ampe kìm: Dạng số; - Đo dòng: AC; - ACA: 40.00/400.0/1000A; - ACV: 4.000/40.00/400.0/600V; - DCV: 400.0mV/ 4.000/ 40.00/ 400.0/ 600V; - Phạm vi đo điện trở (r): 400.0Ω/4.000/40.00/400.0kΩ/ 4.000/ 40.00MΩ; - Thiết bị dùng để đo điện chuyên dùng, đo cường độ dòng điện	Bệnh viện K - 03 cơ sở	3	Cái	2.860.000	8.580.000

TT	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Mô tả hàng hóa/ dịch vụ	Địa điểm giao hàng/ thực hiện	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đã bao gồm thuế phí, lệ phí)	Thành tiền (đã bao gồm thuế phí, lệ phí)
		nhanh chóng bằng ngàm kẹp mà không cần ngắt mạch hay cắt vỏ dây dẫn.					
11	Bộ kit Ampe kìm	- Dải đo AC A: 1000 A AC; - Kìm đo chính (φ33 mm (1.30")) . Dải đo: 0-1000 A (±3.0% rdg.±5 dgt.); - Kìm mềm: CT6280 :800 mm (31.5") φ130 mm (5.12") - Dải đo: 420.0 A/ 4200 A (±3.0% rdg.±5 dgt.) 40 Hz to 1 kHz; - Đo áp: + AC V: 4.200 V đến 600 V, 4 dãy (± 1,8% rdg. dgt ± 7).50 to 60 Hz; + DC V: 420,0 mV đến 600 V, 5 dãy (± 1,0% rdg. dgt ± 3).Từ 45 Hz đến 500 Hz; - Điện trở: 420,0 Ω đến 42,00 MΩ, 6 dãy (± 2,0% rdg. dgt ± 4); - Đo thông mạch: 0-420,0 Ω (± 2,0% RDG. ± 4 dgt.); - Sản phẩm sử dụng để đo cường độ dòng điện (AC/DC) mà không cần ngắt mạch điện.	Bệnh viện K - 03 cơ sở	2	Bộ	5.830.000	11.660.000
12	Đồng hồ vạn năng chỉ thị kim	- Đo điện áp DC: 0.3V (16.7 kΩ/V), 3/12/30/120/300/600V (20 kΩ/V) - Đo điện áp AC: 12V (9 kΩ/V)30/120/300/600 V (9 kΩ/V) - Đo dòng điện: DC60μA/30mA/300mA - Đo điện trở: 0 ÷ 3 kΩ (thang trung tâm 30Ω), R x1, R x10, R x100, R x1k; - Sản phẩm sử dụng để đo lường, kiểm tra và đánh giá sự biến thiên liên tục của tín hiệu điện trong các mạch điện, thiết bị điện tử.	Bệnh viện K - 03 cơ sở	3	Cái	2.200.000	6.600.000
13	Máy khoan bê tông chạy pin	- Điện áp: 18V; - Tỷ lệ tác động ở tốc độ định mức: 0 – 4.675 bpm; - Tốc độ định mức: 0 – 4.675 vòng/phút; - Phụ kiện: Thân máy - 2 Pin 4.0Ah & Sạc; - Sản phẩm sử dụng để khoan, đục và phá vỡ các bề mặt vật liệu cứng như bê tông, gạch, đá hoặc tường mà không cần phụ thuộc	Bệnh viện K - 03 cơ sở	2	Cái	9.900.000	19.800.000

TT	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Mô tả hàng hóa/ dịch vụ	Địa điểm giao hàng/ thực hiện	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đã bao gồm thuế phí, lệ phí)	Thành tiền (đã bao gồm thuế phí, lệ phí)
		vào dây điện nhờ sử dụng năng lượng từ pin sạc.					
14	Máy vặn vít pin	- Tốc độ không tải: 0 - 1700/300/300/300 vòng / phút; - Tốc độ đập: 0 -1400/3600/4400 lần / phút; - Phụ kiện: Thân máy - 1 Pin 5.0Ah & Sạc; - Sản phẩm sử dụng để siết chặt hoặc tháo gỡ các loại ốc, vít trên các bề mặt vật liệu khác nhau như gỗ, nhựa và kim loại.	Bệnh viện K - 03 cơ sở	2	Bộ	6.600.000	13.200.000
15	Máy mài góc dùng pin	- Điện áp: 18V; - Tốc độ không tải: 11.000 phút; - Đĩa mài/cắt, đường kính: 100 mm; - Phụ kiện: Thân máy - 2 Pin 2.0Ah & Sạc; - Sản phẩm sử dụng để cắt, mài và đánh bóng các vật liệu khác trong cơ khí lớn, xây dựng và sửa chữa.	Bệnh viện K - 03 cơ sở	2	Bộ	7.480.000	14.960.000
16	Dao trổ đa năng	- Kích thước: ≥ 10 inch; - Chất liệu: Tay cầm cao su/ Thân kim loại, lưỡi thép carbon; - Sản phẩm sử dụng để cắt, gọt, rọc các vật liệu móng như giấy, bìa carton, decal, nhựa dẻo, xốp.	Bệnh viện K - 03 cơ sở	5	Cái	605.000	3.025.000
17	Bút thử điện có hiện số	- Đo điện áp DC: 419.9mV – 600V, 5 thang đo; - Đo điện áp AC (50 – 500Hz): 4.199V – 600V, 4 thang đo; - Đo điện trở: 419.9Ω – 41.99MΩ, 6 thang đo; - Kiểm tra thông mạch: Có còi báo; mức xác định: 50Ω ±40Ω; - Sản phẩm sử dụng để kiểm tra điện áp và đo đạc mức điện chính xác hiển thị bằng con số trên màn hình LCD.	Bệnh viện K - 03 cơ sở	3	Cái	2.200.000	6.600.000
18	Bộ tô vít điện tử (6 chi tiết)	- Quy cách đầu dẹt: 1,4mm/ 2,0mm/ 2,4mm/ 3,0mm; - Quy cách đầu chữ thập: 0pt, 1pt; - Kích cỡ dài: ≥ 4ich, tương đương khoảng 101,6mm; - Chất liệu: Thép Chrome Vanadium, tay cầm bằng nhựa tổng hợp cao cấp với đệm nhám; - Sản phẩm sử dụng để lắp và sửa chữa các linh kiện, thiết bị điện.	Bệnh viện K - 03 cơ sở	3	Bộ	275.000	825.000
19	Bộ tuýp (25	- Bộ gồm 25 chi tiết.	Bệnh viện K -	3	Bộ	1.320.000	3.960.000

BỆNH VIỆN

TT	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Mô tả hàng hóa/ dịch vụ	Địa điểm giao hàng/ thực hiện	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đã bao gồm thuế phí, lệ phí)	Thành tiền (đã bao gồm thuế phí, lệ phí)
	chi tiết)	- 7 đầu tuýp 6 cạnh 1/2": 10, 11, 12, 13, 14, 15, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 27, 30, 32mm. - Đầu tuýp 1/2"; - Cần vặn tuýp chữ T 1/2"; - Đầu chuyển hướng lắt léo 1/2"; - Cần vặn tuýp đầu lắt léo 1/2"; - 2 thanh nối dài tuýp 127mm, 254mm; - 1 Cần vặn tuýp tự động, nhả tuýp nhanh 1/2"; - 1 Hộp nhựa; - Chất liệu: Làm bằng thép hợp kim Chrome vanadi, phủ Satin Chrome; - Sản phẩm dùng để siết, mở các loại ốc, bu-long và đai ốc với nhiều kích thước khác nhau trong sửa chữa.	03 cơ sở				
20	Máy hàn đa năng	- Máy hàn 3 chức năng : Que + Tig + Mig - Điện áp: 1 pha 220V/AC; - Hàn Mig không khí; - Mig có khí 0.8-1.0; - Hàn que 2.6-3.2 - Điều chỉnh dòng hàn: 20 - 200 A; - Phụ kiện: 01 dây súng hàn Mig (3m), 01 dây kẹp mass (2m), 01 dây kìm hàn (3m), 01 con lăn rãnh V 0.8 - 1.0mm cho dây lõi đặc dùng khí, 01 con lăn rãnh có răng cưa 0.8 - 1.0mm cho dây lõi thuốc không dùng khí, Béc hàn 0.8; 1.0mm, Chụp khí dùng cho dây lõi thuốc và lõi đặc; - Sản phẩm sử dụng để hàn MMA, MIG có khí, không dùng khí, Lift-Arc Tig. Mồi lửa nhanh, Arc Force ổn định hồ quang, hàn thép và inox.	Bệnh viện K - 03 cơ sở	2	Bộ	9.350.000	18.700.000
21	Kìm bấm cốt loại nhỏ đa	- Chức năng: Cắt dây, kéo vỏ cách điện. - Độ dày dây F (mm2): 0,2-6	Bệnh viện K - 03 cơ sở	3	Bộ	660.000	1.980.000

TT	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Mô tả hàng hóa/ dịch vụ	Địa điểm giao hàng/ thực hiện	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đã bao gồm thuế phí, lệ phí)	Thành tiền (đã bao gồm thuế phí, lệ phí)
	năng cắt tuốt các loại dây vỏ bọc	- Độ dày dây F (AWG): 24~10 - Độ dày dây B (mm2): 1,5-6 - Độ dày dây B (AWG): 22~10 - Độ dày dây C (mm2): 0,5-6 - Độ dày dây C (AWG): 22~10 - Chất liệu tay cầm bọc nhựa PP, TPR; - Chất liệu thân: Thép carbon; - Sản phẩm sử dụng để tuốt vỏ, cắt dây điện và ép đầu cos.					
22	Kìm tuốt dây ngang	- Quy cách: 0.5mm- 6mm; - Mầu: Cam – đen; - Chất liệu tay cầm bọc nhựa PP, TPR; - Chất liệu thân: Thép carbon; - Sản phẩm sử dùng để bóc và phân tách lớp vỏ điện ở đầu dây điện một cách nhanh chóng, chính xác.	Bệnh viện K - 03 cơ sở	3	Cái	220.000	660.000
23	Kìm rút đinh tán 4 đầu mũi	- Đường kính rút đinh: 3/16" (5mm), 5/32" (4mm), 1/8" (3mm), 3/32" (2mm) (Gồm 4 đầu); - Kích thước: 260mm; - Chất liệu tay cầm bọc nhựa PP, TPR; - Chất liệu thân: Thép carbon; - Sản phẩm dùng để liên kết cố định các vật liệu tấm.	Bệnh viện K - 03 cơ sở	3	Bộ	682.000	2.046.000
24	Máy cưa lọng	- Công suất: ≥ 710W - Độ cắt sâu: + Trên gỗ: ≥ 80mm + Trên nhôm: ≥ 20mm + Trên thép: ≥ 10mm; - Sản phẩm dùng để cắt, xẻ gỗ, nhựa theo các đường thẳng, đường cong hoặc các dạng hình phức tạp.	Bệnh viện K - 03 cơ sở	1	Bộ	1.815.000	1.815.000
25	Máy thổi bụi dùng pin	- Điện thế pin: 18V; - Tốc độ không tải: 17.000V/P; - Tốc độ dòng khí tối đa: 75m/s;	Bệnh viện K - 03 cơ sở	3	Bộ	4.620.000	13.860.000

TT	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Mô tả hàng hóa/ dịch vụ	Địa điểm giao hàng/ thực hiện	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đã bao gồm thuế phí, lệ phí)	Thành tiền (đã bao gồm thuế phí, lệ phí)
		- Lưu lượng khi tối đa: 120 m^3/h; - Phụ kiện: Thân máy - 1 Pin 4.0Ah & Sạc; - Thiết bị cầm tay chạy bằng pin sạc, dùng để tạo ra luồng gió mạnh thổi bay bụi bẩn, mùn cưa, rác vụn hoặc lá khô ở các bề mặt và góc khuất.					
26	Giàn giáo nhỏ	Gia công theo yêu cầu, cụ thể: - Kích thước giàn giáo sử dụng: 180 x 126 x 60cm (Cao x Ngang x Rộng); - Kích thước mâm: 126 x 30cm (Dài x Rộng), chiều dày 1,2mm; - Kích thước gấp gọn: 180 x 60 (Cao x Rộng) - Chất liệu: Thép ống mạ kẽm; - Ống chịu lực chính: phi 42, dày 1,8mm; - Bao gồm: 2 thanh giáo chữ H, 1 mâm, 2 thanh chéo; - Sản phẩm sử dụng để thao tác, thi công trên cao.	Bệnh viện K - 03 cơ sở	4	Bộ	1.320.000	5.280.000
27	Giàn giáo to	- Chất liệu: Thép ống mạ kẽm; - Chiều cao làm việc: 1,7m; - Chiều rộng (toàn khung): 1,25m; - Khoảng cách giữa 2 khung khi lắp đặt 1,6m; - Ống chịu lực chính: phi 42, dày 1,8 ly; - Chiều dày mâm 1,2mm; - Bao gồm: 2 thanh giáo chữ H, 1 mâm, 2 thanh chéo; - Sản phẩm sử dụng để thao tác, thi công trên cao.	Bệnh viện K - 03 cơ sở	6	Bộ	1.760.000	10.560.000
28	Bộ kìm ép cốt thủy lực và dao cắt thủy lực	- Máy ép cos và Cắt Cáp dùng Pin tích hợp 2 tính năng trong một sản phẩm; - Lực cắt ép tối đa: 60KN; - Dung lượng pin: 8V/5Ah; - Có thể cắt cáp ≤ 30mm và ép đầu cos từ 10 đến 300mm2; - Phụ kiện: Thân máy, bộ đầu cos, 02 pin 5Ah, sạc, hộp đựng; - Sản phẩm sử dụng để thi công cắt, ép cos điện.	Bệnh viện K - 03 cơ sở	1	Bộ	19.800.000	19.800.000
29	Máy hàn ống	- Điện áp định mức: 220 ~ 240V;	Bệnh viện K -	2	Bộ	1.320.000	2.640.000

TT	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Mô tả hàng hóa/ dịch vụ	Địa điểm giao hàng/ thực hiện	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đã bao gồm thuế phí, lệ phí)	Thành tiền (đã bao gồm thuế phí, lệ phí)
	nhiệt (Ø 20 – 63mm)	- Tần số: 50-60Hz; - Bộ điều chỉnh nhiệt độ: 0 - 300° C; - Gồm 1 bộ ổ cắm nhiệt: 20, 25, 32, 40, 50, 63mm; - Chất liệu: Thân máy và tay cầm: Làm bằng chất liệu nhựa cao cấp chịu nhiệt, cách điện tốt, thiết kế vừa vặn để cầm nắm chắc chắn khi thao tác; - Tấm gia nhiệt (Mặt lửa nhiệt): Bề mặt phủ lớp chống chịu nhiệt cao; - Phụ kiện: Kèm theo 1 pcs băng đo, 1 khóa lục giác, 1 tua vít và 1 dao cắt; - Sản phẩm sử dụng để kết nối đường ống với phụ kiện.	03 cơ sở				
30	Máy hàn ống nhiệt (Ø 75 – 110mm)	- Điện áp định mức: 220 ~ 240V; - Tần số: 50-60Hz; - Bộ điều chỉnh nhiệt độ: 0 - 300 ° C; - Gồm 3 ống nhiệt: 75, 90 và 110mm; - Chất liệu: Thân máy và tay cầm: Làm bằng chất liệu nhựa cao cấp chịu nhiệt, cách điện tốt, thiết kế vừa vặn để cầm nắm chắc chắn khi thao tác; - Tấm gia nhiệt (Mặt lửa nhiệt): Bề mặt phủ lớp chống chịu nhiệt cao; - Phụ kiện: Kèm theo 1 pcs băng đo, 1 khóa lục giác, 1 tua vít và 1 dao cắt; - Sản phẩm sử dụng để kết nối đường ống với phụ kiện.	Bệnh viện K - 03 cơ sở	1	Bộ	2.420.000	2.420.000
31	Máy cắt gạch cầm tay	- Điện thế vào: 220-240V~50-60Hz; - Công suất: 1400W; - Tốc độ không tải: 13000 vòng/phút; - Đường kính đĩa cắt: Φ110mm x 20mm; - Chất liệu: Thân máy: sử dụng nhựa công nghiệp tổng hợp cao cấp cách điện và chịu lực và đập tốt. Phần đầu được ốp bằng loại kim loại chống rỉ để định vị khả năng truyền tải chắc chắn.	Bệnh viện K - 03 cơ sở	2	Cái	1.760.000	3.520.000

TT	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Mô tả hàng hóa/ dịch vụ	Địa điểm giao hàng/ thực hiện	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đã bao gồm thuế phí, lệ phí)	Thành tiền (đã bao gồm thuế phí, lệ phí)
32	Máy cắt sắt bàn 355mm	- Công suất: 2000W; - Điện áp: 220V-50Hz; - Đường kính đá cắt: 355mm; - Đường kính trục cốt nội: 25,4 mm - Kích thước máy (D x R x C): 500mm x 280mm x 620mm; - Trọng lượng: 13,7kg; - Dây dẫn điện: 2,5m; - Tốc độ: 3800rpm; - Sản phẩm sử dụng để cắt các sản phẩm kim loại.	Bệnh viện K - 03 cơ sở	1	Cái	3.520.000	3.520.000
33	Kéo cắt tôn mũi thẳng	- Kích cỡ: 250mm (10"); - Chất liệu: Lưỡi Kéo làm bằng thép hợp kim cứng, không gỉ, được mạ bạc tạo sự rắn chắc, bền lâu; - Chất liệu tay cầm bọc nhựa PP, TPR; - Trọng lượng: 0.4kg; - Sản phẩm sử dụng để cắt tôn.	Bệnh viện K - 03 cơ sở	3	Cái	275.000	825.000
34	Dao cắt kính	- Vật liệu: Vật liệu: Thép hợp kim; - Cắt các loại kính, thủy tinh có độ dày từ: 3-15mm; - Sản phẩm sử dụng để cắt kinh.	Bệnh viện K - 03 cơ sở	5	Cái	209.000	1.045.000
35	Cưa sắt cầm tay	- Kích thước: 300mm/12"; - Chất liệu: Lưỡi cưa kim loại kép. Tay cầm: nhôm + nhựa ABS + TPR; - Sản phẩm sử dụng để cắt các loại sản phẩm kim loại, nhựa.	Bệnh viện K - 03 cơ sở	2	Cái	275.000	550.000
36	Súng thông tắc bồn cầu	- Chất liệu: Nhựa ABS cao cấp; - Áp suất khí nén: ≤8kg; - Phụ kiện: 1 thân súng, 1 chân vịt bơm hơi, đầu thông cho bồn cầu, chậu rửa, bồn tắm; - Sản phẩm sử dụng để thông tác bồn cầu, ống nước, thoát sàn.	Bệnh viện K - 03 cơ sở	7	Cái	495.000	3.465.000
37	Bàn cắt gạch đẩy tay 800mm	- Chiều dài cắt tối đa: 800mm; - Độ dày cắt tối đa: 16mm; - Đường kính thanh trượt: 20mm;	Bệnh viện K - 03 cơ sở	1	Cái	2.750.000	2.750.000

TT	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Mô tả hàng hóa/ dịch vụ	Địa điểm giao hàng/ thực hiện	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đã bao gồm thuế phí, lệ phí)	Thành tiền (đã bao gồm thuế phí, lệ phí)
		- Kích thước lưỡi cắt: 22x6x2mm; - Chất liệu lưỡi: Bi cacbua vonfram; - Tay cầm: Nhôm đúc; - Phụ kiện: Bàn cắt gạch, 1 túi vải Thanh trượt nhôm cực dài; - Sản phẩm sử dụng để cắt gạch kích thước <800mm					
38	Xe đẩy oxy bình 40 lít	– Kích thước (Dài x Rộng x Cao): 900x320x1000 mm; – Chất liệu: Inox 201, chiều dày 0,8mm; - Khung xe ống inox phi 25mm; - 2 bánh trước phi 200mm, 2 bánh sau phi 100mm; - Có đai an toàn và gấp gọn được; - Sản phẩm sử dụng để đẩy các loại bình khí y tế có dung tích nhỏ hơn 40 lít	Bệnh viện K - 03 cơ sở	4	Cái	1.980.000	7.920.000
39	Dụng cụ taro ren trong ngoài	- Bộ Taro bàn ren 40 chi tiết 17 Round Dies gồm các mũi: M3 x 0.5, M3x0.5, M4x0.75, M4x0.7, M5x0.9, M5x0.8, M6x1.0, M6x0.75, M7x1.0, M7x0.75, M8x1.25, M8x1.0, M10x1.5, M10x1.25, M12x1.75, M12x1.5; - Chất liệu: Sản phẩm được chế tạo từ thép cacbon cao cấp, đảm bảo độ cứng cao đến 60 HRC và khả năng chịu lực tốt khi gia công cơ khí; - Phụ kiện: 1 tay quay tarô M25 (1"), 1 tay quay tarô M3-M12 (1/16 – 1/2), 1 vít dẹp, 1 dưỡng đo ren, 1 tay quay chữ T; - Sản phẩm sử dụng để tạo ren trong, ren ngoài các sản phẩm kim loại, nhựa.	Bệnh viện K - 03 cơ sở	3	Bộ	1.980.000	5.940.000
40	Bộ 12 mũi khoan sắt 1-10mm (Chuôi lục giác)	- Chuôi lục giác: 1/4" 6.35mm; - Chất liệu mũi khoan: Thép; - Kích thước: 1, 1.5, 2, 2.5, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10mm; - Sản phẩm sử dụng để khoan các sản phẩm kim loại.	Bệnh viện K - 03 cơ sở	6	Bộ	550.000	3.300.000
41	Bộ 5 mũi khoan bê tông đuôi gài 6-	- Kích thước: 6x110, 8x110, 10x110, 10x160, 12x160mm. - Chất liệu mũi khoan: Thép.	Bệnh viện K - 03 cơ sở	6	Bộ	220.000	1.320.000

TT	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Mô tả hàng hóa/ dịch vụ	Địa điểm giao hàng/ thực hiện	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đã bao gồm thuế phí, lệ phí)	Thành tiền (đã bao gồm thuế phí, lệ phí)
	12mm						
42	Bộ 3 mũi khoan bậc thang	- Size 4-12mm; Size 4-20mm; Size 4-32mm; 2mm/bậc, Chuôi lục giác; - Chất liệu mũi khoan: Thép; - Sản phẩm sử dụng để khoan tạo lỗ các sản phẩm kim loại, nhựa.	Bệnh viện K - 03 cơ sở	3	Bộ	825.000	2.475.000
43	Bánh xe giàn giáo, có khóa bánh	- Bánh xe xoay 360°, có khóa bánh an toàn; - Vật liệu bánh: Cao su đặc/ PU/ Nhựa cứng; - Vật liệu khung: Thép mạ kẽm; - Đường kính bánh xe D100mm; - Sản phẩm sử dụng để thay thế, lắp đặt cho giàn giáo.	Bệnh viện K - 03 cơ sở	8	Cái	220.000	1.760.000
44	Bánh xe giàn giáo, không có khóa bánh	- Bánh xe xoay 360°; - Vật liệu bánh: Cao su đặc/ PU/ Nhựa cứng; - Vật liệu khung: Thép mạ kẽm; - Đường kính bánh xe D100mm; - Sản phẩm sử dụng để thay thế, lắp đặt cho giàn giáo.	Bệnh viện K - 03 cơ sở	8	Cái	176.000	1.408.000
45	Xe đẩy hàng gấp gọn	- Kích thước xe: Dài 915 x Rộng 615 x Cao (Tay đẩy) 860mm; - Tải trọng tối đa: 300kg; - Chất liệu: Tay cầm làm bằng thép; - Phần sàn làm bằng thép cao cấp có phủ lớp tăng ma sát; - Tay cầm: Trang bị miếng nhựa bảo vệ cho tay đẩy êm ái và chắc chắn. - Đường kính bánh xe: Ø 125 mm (5"); - Sản phẩm sử dụng để vận chuyển nhanh hàng hóa.	Bệnh viện K - 03 cơ sở	1	Cái	4.070.000	4.070.000
46	Máy đo nhiệt độ bằng hồng ngoại	- Giải đo: -60.0°C to 550.0°C; - Độ chính xác: -35.0°C to -0.1°C: ±10% rdg. ±2°C 0.0°C to 100.0°C: ±2°C 100.1°C to 500.0°C: ±2% rdg; - Độ chính xác đảm bảo: 23°C ±3°C, 80% RH or less; - Nguồn: AAA alkaline battery × 2; - Sản phẩm sử dụng để đo nhiệt độ bề mặt của vật thể mà không cần tiếp xúc trực tiếp	Bệnh viện K - 03 cơ sở	2	Cái	3.630.000	7.260.000

TT	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Mô tả hàng hóa/ dịch vụ	Địa điểm giao hàng/ thực hiện	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đã bao gồm thuế phí, lệ phí)	Thành tiền (đã bao gồm thuế phí, lệ phí)
47	Găng tay cao su cách điện hạ áp	- Khả năng cách điện: 24kV; - Dò dòng đạt: <=9mA; - Chất liệu: Cao su; - Thiết bị bảo hộ lao động chuyên dùng để ngăn chặn dòng điện tiếp xúc với cơ thể người qua đôi tay, bảo vệ người lao động khỏi nguy cơ giật điện khi làm việc trong môi trường điện áp thấp (dưới 24kV).	Bệnh viện K - 03 cơ sở	3	Đôi	1.100.000	3.300.000
48	Ủng cách điện hạ áp	- Kích thước: size 42; - Khả năng cách điện: 35kV; - Chất liệu: Cao su. - Thiết bị bảo hộ lao động chuyên dùng để ngăn chặn dòng điện tiếp xúc với cơ thể người qua đôi chân, bảo vệ người lao động khỏi nguy cơ giật điện khi làm việc trong môi trường điện áp thấp (dưới 35kV).	Bệnh viện K - 03 cơ sở	3	Đôi	1.925.000	5.775.000
49	Trạm hàn điện tử	- Công suất tiêu thụ: 70W; - Điện áp vào: 220V-50Hz; - Dải nhiệt độ làm việc: 50-480 độ C; - Điện áp ra: 26V; - Sản phẩm dùng để kiểm soát nhiệt độ chính xác, lắp ráp hoặc sửa chữa các bảng mạch điện tử.	Bệnh viện K - 03 cơ sở	1	Bộ	3.630.000	3.630.000
50	Bộ 5 đầu mỏ hàn thiếc	- Gồm 5 đầu hàn sắt;; - Chất liệu: đồng; - Mầu sắc: Bạc; - Kích thước: Chiều cao: 41mm, chiều rộng: 7mm; - Đường kính: 4.3mm; - Thích hợp cho tất cả mỏ hàn chì có công suất 60W (WEL3606 / UWEL3606 / WEL5606 / UWEL5606 / WEL7506 / UWEL7506 / WEL8506 / UWEL8506); - Sản phẩm dùng để thay thế cho các loại mỏ hàn hoặc trạm hàn thông dụng.	Bệnh viện K - 03 cơ sở	1	Bộ	110.000	110.000

TT	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Mô tả hàng hóa/ dịch vụ	Địa điểm giao hàng/ thực hiện	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đã bao gồm thuế phí, lệ phí)	Thành tiền (đã bao gồm thuế phí, lệ phí)
51	Máy đo ánh sáng	- Kiểu đầu đo: Liền thân; - Dải đo: + Độ rọi (Fc): 99.99Fc, 999.9Fc, 9999Fc, 40,000Fc + Lux: 999.9Lux, 9999Lux, 99,990Lux, 400,000Lux - Độ chính xác: ±3%rdg + 3 digits; - Nguồn cấp: 2 pin AAA; - Sản phẩm dùng để đo chính xác cường độ hoặc độ rọi của nguồn sáng trong một khu vực.	Bệnh viện K - 03 cơ sở	1	Bộ	5.500.000	5.500.000
Tổng cộng							**256.724.600**
Số tiền bằng chữ: Hai trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi bốn nghìn sáu trăm đồng./. Giá trên đã bao gồm 10% thuế GTGT và các phí, chi phí, lệ phí khác có liên quan.							

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN K

Lê Văn Quảng

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 03: CHI TIẾT GÓI THẦU
MUA MÁY IN THẺ VÀ PHÔI THẺ NHÂN VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 2139/QĐ-BVK ngày 23 tháng 10 năm 2026)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung công việc	Mô tả dịch vụ/thông số kỹ thuật	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Máy in thẻ nhựa chuyên nghiệp K30D	Thương hiệu : Swiftpro Model : K30D CARD PRINTER Xuất xứ : Thailand Độ phân giải : 300dpi x 300dpi Tốc độ in (mực màu YMCK) : 27.5 giây/1 mặt, 55 giây/2 mặt (YMCK/K) Kích thước máy: 343 x 322 x 355 mm (RxDxC) Vật liệu thẻ : PVC, PC, ABS, PET Chuẩn ISO ID -1/CR-80 Kích thước 85.60 x 53.98 mm - Độ dày 0.25 - 1.00 mm	Bộ	1	140.000.000	140.000.000
2	Ruy băng 4 dải màu (YMCK) cho máy in thẻ SwiftPRO K30/K60/K65	Ruy băng 4 dải màu (YMCK) cho máy in thẻ SwiftPRO K30/K60/K65 (1000 lần in)	Cuộn	2	11.000.000	22.000.000
3	Ruy băng phim in chuyển tiếp máy in thẻ SwiftPRO K30/K60/K65	Ruy băng phim in chuyển tiếp máy in thẻ SwiftPRO K30/K60/K65 (1000 lần in)	Cuộn	2	4.000.000	8.000.000
4	Thẻ cảm ứng Mifare 13.56 Mhz	Thẻ 02 mặt Trắng Kích thước 85.60 x 53.98 mm Chất liệu PVC Loại chip N/A EV1/EV2 - Chuẩn Desfire Chính hãng Philip	Cái	2000	25.000	50.000.000
Cộng						220.000.000
Thuế GTGT 8%						17.600.000
Tổng cộng						237.600.000
Bằng chữ: Hai trăm ba mươi bảy triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn./. Giá đã bao gồm thuế GTGT, phí, lệ phí và các chi phí khác liên quan.						

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN K

Lê Văn Quảng